

Số: 274/KH-THDH

Diễn Hạnh, ngày 31 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 1841/SGD&ĐT-GDTH, ngày 21/8/2024 của Sở GD Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Công văn số 310/BC-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc báo cáo kết quả năm học 2023-2024 và nhiệm vụ năm học 2024-2025,

Công văn số 739/PGD&ĐT-GDTH, ngày 29/8/2024 của Phòng GD Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương Diễn Hạnh

Trường Tiểu học Diễn Hạnh đóng trên địa bàn xóm 3, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Diễn Hạnh là một xã nằm ở vùng trung của huyện Diễn Châu. Có điều kiện giao thông thuận lợi, với diện tích tự nhiên là 457,57 ha; số dân là 8 331 người; được bố trí thành 8 xóm. Phía bắc giáp xã Diễn Xuân, phía nam giáp xã Diễn Quang, phía đông giáp xã Diễn Hoa và phía tây giáp xã Diễn Đông. Nhân dân Diễn Hạnh vốn có truyền thống hiếu học, chăm chỉ, cần cù. Xã có hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông, các trường học cơ bản được xây dựng cạnh đường liên huyện 205. Mặc dù là một địa phương đa số là thuần nông nhưng phong trào giáo dục luôn được chú trọng và quan tâm. Chính quyền địa phương luôn ủng hộ công tác chăm lo giáo dục ở các nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2024-2025, nhà trường có 892 học sinh được biên chế 24 lớp học. Cụ thể như sau:

Toàn trường	Tổng số	Trong đó				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số lớp:	24	5	5	5	5	4
Số học sinh:	884	168	203	187	166	160
Trong đó: - Nữ	412	73	101	96	75	67
- Trái tuyến	21	8	5	3	5	0
- Khuyết tật	3	0	0	2	1	0
- HS thuộc hộ nghèo	6		2	2	2	0
- HS thuộc hộ cận nghèo	17	1	2	8	1	5
- HS công giáo	366	75	75	87	63	66
- HS mồ côi	6		4	2		
- Lưu ban	2	2	0	0	0	0

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CB, GV, NV: 36, cụ thể như sau:

Chức danh	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trong đó							
				Trình độ			Đạt danh hiệu			Biên chế	Hợp đồng trường
				Thạc sỹ	ĐH	CD	Giỏi Tỉnh	Giỏi huyện	Giỏi trường		
	36	33	28	1	34	1	2	19	3	34	2
<i>Quản lý</i>	2	1	2	1	1		1	1		2	
<i>Nhân viên</i>	3	3	1		3					2	1
<i>GV dạy TH</i>	24	24	19		23	1	1	14		23	1
<i>Âm nhạc</i>	1	1	1		1			1		1	
<i>Mỹ thuật</i>	1		1		1				1	1	
<i>Tin học</i>	1	1	1		1			1		1	
<i>Tiếng Anh</i>	3	3	2		3			2	1	3	
<i>Thể dục</i>	1		1		1				1	1	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a. Địa điểm, quy mô, diện tích nhà trường

- Địa điểm: Trường đặt ở trung tâm xã; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

- Quy mô: Trường có 24 lớp với 884 học sinh.

- Diện tích: Tổng diện tích khuôn viên: 8211,9 m² (9,3m²/HS)

b. Phòng khối hành chính quản trị:

- Nhu cầu: 07 phòng

- Số phòng hiện có: 07 (Phòng Hiệu trưởng; hiệu phó; Văn phòng; P bảo vệ; khu vệ sinh GV; khu để xe GV). Phòng tổ chức đoàn thể ghép với phòng của các trưởng đoàn thể.

c. Khối phòng học tập:

- Nhu cầu: 30 (24 phòng lớp học; Phòng Âm nhạc; Mỹ thuật; Khoa học-Công nghệ; Tin học; Ngoại ngữ; đa chức năng)

- Số phòng hiện có: 30

d. Khối phòng hỗ trợ học tập:

- Nhu cầu: 7 (phòng thư viện, phòng thiết bị, tư vấn học đường, truyền thông, phòng Đội TNTP, phòng đọc cho GV, phòng đọc cho HS)

- Số phòng hiện có: 7

e. Phòng phụ trợ:

- Nhu cầu: 7 (phòng họp, phòng nghỉ cho GV, y tế, nhà kho, khu để xe HS, vệ sinh HS, phòng GV)

- Số phòng hiện có: 5 (phòng họp, y tế, nhà kho, khu để xe HS, vệ sinh HS)

- Còn thiếu: 02 (Phòng GV, phòng nghỉ GV)

g. Khu sân chơi, thể dục thể thao, cổng, hàng rào:

- Nhu cầu: 3 (Khu sân chơi, Sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn, Nhà đa năng)

- Hiện có: 2

- Còn thiếu: Sân tập riêng cho từng môn

- Cổng, hàng rào: Khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây bao quanh, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường. Hiệu quả sử dụng tốt.

h. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường

- Hệ thống cấp điện: Hệ thống điện 3 pha bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Ti vi, điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường đầy đủ.

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Diễn Châu và của lãnh đạo địa phương.

Học sinh học đúng độ tuổi tỉ lệ cao; HS chăm ngoan, ham học. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội - Sao tốt.

Đội ngũ có đủ về số lượng, cơ cấu gồm GV dạy tiểu học và làm chủ nhiệm cũng như GV dạy môn chuyên. Đội ngũ nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cán bộ quản lý có đủ số lượng theo yêu cầu trường hạng II, có năng lực chuyên môn vững vàng, không ngừng đổi mới công tác quản lí, quyết tâm xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và nhân văn. Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2016 và công nhận lại vào năm 2022, các điều kiện cơ sở vật chất nhà trường cơ bản được đáp ứng cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tất các phòng học, phòng chức năng đều đảm bảo đủ phương tiện nhằm phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động khác. Hệ thống Công nghệ thông tin, cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học và khai thác kiến thức của CBGVNV và HS.

Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực và có hiệu quả. Đa số phụ huynh thực sự chăm lo tới việc học tập của con em mình.

Về tài chính: Hàng năm, nhà trường được UBND huyện cấp ngân sách chi thường xuyên.

3.2. Khó khăn

Một số học sinh gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa để các em ở nhà với người thân, ông bà nên các em thiếu sự quan tâm chăm sóc, nhắc nhở thường xuyên của bố mẹ.

Đội ngũ CBGV không ổn định do sự luân chuyển, biệt phái hàng năm gây khó khăn trong việc bồi dưỡng và phân công nhiệm vụ đội ngũ.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

A. Mục tiêu chung:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT từ lớp 1 - lớp 5; tăng cường bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích; tăng cường trách nhiệm công khai, giải trình của nhà trường trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.

2. Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với thực tiễn; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tỷ lệ, cơ cấu giáo viên để duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; không ngừng nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện hiệu quả công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và chuẩn hiệu trưởng và thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

4. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

B. Chỉ tiêu cụ thể :

1. Chất lượng GD:

a. Kết quả học tập các môn học:

Môn học	Lớp 1					
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%
Toán	153	90.0	17	10.0	0	0
T. Việt	148	87.0	22	13.0	0	0
Đạo đức	156	91.8	14	8.2	0	0
TN&XH	154	90.9	16	9.1	0	0
Âm nhạc	151	88.9	19	11.1	0	0
Mỹ thuật	155	91.3	15	8.7	0	0
GDTC	156	91.8	14	8.2	0	0
HĐTN	150	88.0	20	12.0	0	0
Lớp 2						
Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	

	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%
Toán	188	90.3	20	9.7	0	0
T. Việt	181	87.0	27	13.0	0	0
Đạo đức	191	91.8	17	8.2	0	0
TN&XH	189	90.9	19	9.1	0	0
Âm nhạc	185	88.9	23	11.1	0	0
Mỹ thuật	190	91.3	18	8.7	0	0
GDTC	191	91.8	17	8.2	0	0
HĐTN	183	88.0	25	12.0	0	0
Lớp 3						
Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toán	152	80.4	33	17.5	0	0
T. Việt	154	81.5	31	18.5	0	0
Tiếng Anh	151	82.0	34	18.0	0	0
Đạo đức	163	86.2	22	11.6	0	0
TN&XH	165	87.3	20	10.6	0	0
Âm nhạc	157	83.1	28	14.8	0	0
Mỹ thuật	157	83.1	28	14.8	0	0
GDTC	166	87.3	20	10.6	0	0
HĐTN	162	85.7	23	12.2	0	0
Tin học	166	90.0	19	10.0	0	0
Công Nghệ	170	92.0	15	8.0	0	0
Lớp 4						
Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toán	148	86.1	23	13.4	0	0
Tiếng Việt	139	80.8	32	18.6	0	0
Tiếng Anh	141	81.1	30	17.4	0	0
Đạo Đức	143	83.1	28	16.3	0	0
Khoa học	166	97.0	5	3.0	0	0
LS&ĐL	157	92.0	14	8.0	0	0
Âm nhạc	141	82.0	30	17.4	0	0
Mỹ Thuật	142	82.6	29	16.9	0	0
GDTC	143	83.1	28	16.3	0	0
HĐTN	142	82.6	29	16.9	0	0
Tin học	155	90.1	16	9.3	0	0
Công Nghệ	159	92.4	12	6.1	0	0
Lớp 5						
Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toán	140	87.5	20	12.5	0	0
Tiếng Việt	142	88.8	18	11.3	0	0

Tiếng Anh	135	84.4	25	15.6	0	0
Đạo Đức	153	95.6	7	4.4	0	0
Khoa học	156	97.5	4	2.5	0	0
LS&ĐL	148	92.5	12	7.5	0	0
Âm nhạc	140	87.5	20	12.5	0	0
Mỹ Thuật	139	86.9	21	13.1	0	0
GDTC	144	90.0	16	10.0	0	0
HĐTN	141	88.1	19	11.9	0	0
Tin học	153	95.6	7	4.4	0	0
Công Nghệ	160	100.0	0	0	0	0

Chỉ tiêu đánh giá về Phẩm chất

Lớp 1						
Các phẩm chất	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Yêu nước	170	100.0	0	0	0	0
2. Nhân ái	163	96.0	7	4.0	0	0
3. Chăm chỉ	158	93.0	12	7.0	0	0
4. Trung thực	164	97.0	6	3.0	0	0
5. Trách nhiệm	161	95.0	9	5.0	0	0
Lớp 2						
Các phẩm chất	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Yêu nước	208	100.0	0	0	0	0
2. Nhân ái	200	96.2	8	3.8	0	0
3. Chăm chỉ	194	93.3	14	6.7	0	0
4. Trung thực	203	97.6	5	2.4	0	0
5. Trách nhiệm	198	95.2	10	4.8	0	0
Lớp 3						
Các phẩm chất	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Yêu nước	182	98.0	3	2.0	0	0
2. Nhân ái	182	98.0	3	2.0	0	0
3. Chăm chỉ	158	85.0	27	15.0	0	0
4. Trung thực	179	96.7	6	3.3	0	0
5. Trách nhiệm	173	93.5	12	6.5	0	0
Lớp 4						
<i>Các phẩm chất</i>	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Yêu nước	160	93.5	11	6.5	0	0
2. Nhân ái	153	89.4	18	10.6	0	0

3. Chăm chỉ	148	86.5	23	13.5	0	0
4. Trung thực	150	87.7	21	12.3	0	0
5. Trách nhiệm	150	87.7	21	12.3	0	0
Lớp 5						
Các phẩm chất	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Yêu nước	159	99.4	1	0.6	0	0
2. Nhân ái	157	98.1	3	1.9	0	0
3. Chăm chỉ	135	84.4	25	15.6	0	0
4. Trung thực	149	93.1	11	6.9	0	0
5. Trách nhiệm	136	85.0	24	15.0	0	0

c) Kết quả đánh giá về Năng lực:

Lớp 1						
Năng lực chung	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Tự chủ và tự học					0	0
2. Giao tiếp và hợp tác					0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo					0	0
Năng lực đặc thù						
1. Ngôn ngữ					0	0
2. Tính toán					0	0
3. Thẩm mỹ					0	0
4. Thể chất					0	0
Lớp 2						
Năng lực chung	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Tự chủ và tự học	190	91.3	18	8.7	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	193	92.8	15	7.2	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	183	88.0	25	12.0	0	0
Năng lực đặc thù						
1. Ngôn ngữ	188	90.3	19	8.7	0	0
2. Tính toán	190	91.3	18	7.8	0	0

3. Thẩm mỹ	195	93.8	13	6.2	0	0
4. Thể chất	195	93.8	13	6.2	0	0
Lớp 3						
Năng lực chung	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
1. Tự chủ và tự học	160	84.7	25	13.3	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	161	85.2	24	12.8	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	157	83.1	28	14.9	0	0
Năng lực đặc thù						
1. Ngôn ngữ	163	86.2	22	11.8	0	0
2. Tính toán	155	82.0	30	16.0	0	0
3. Công nghệ	157	85.0	28	15.0	0	0
4. Tin học	157	85.0	28	15.0	0	0
5. Thẩm mỹ	170	91.8	15	8.2	0	0
6. Thể chất	175	94.5	10	5.5	0	0
Lớp 4						
Năng lực	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ
Năng lực chung						
1. Tự chủ và tự học	140	81.8	31	12.2	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	142	83.0	29	17.0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	140	81.8	31	18.2	0	0
Năng lực đặc thù						
1. Ngôn ngữ	142	83.0	29	17.0	0	0
2. Tính toán	143	83.6	28	16.4	0	0
3. Công nghệ	147	85.9	24	14.1	0	0
4. Tin học	146	85.3	25	14.7	0	0
5. Thẩm mỹ	147	85.9	24	14.1	0	0
6. Thể chất	148	86.5	23	13.5	0	0
7. Khoa học	141	83.0	30	17.0	0	0
Lớp 5						
Năng lực	Tốt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	CCG	Tỷ lệ

Năng lực chung						
1. Tự chủ và tự học	141	88.1	19	11.9	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	137	85.6	23	14.4	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	130	81.3	30	18.7	0	0
Năng lực đặc thù						
1. Ngôn ngữ	143	89.4	17	10.6	0	0
2. Tính toán	130	81.3	30	18.7	0	0
3. Công nghệ	140	87.5	20	12.5	0	0
4. Tin học	139	86.9	21	13.1	0	0
5. Thẩm mỹ	141	88.1	19	11.9	0	0
6. Thể chất	145	90.6	15	9.4	0	0
7. Khoa học	134	83.8	26	16.2	0	0

2. Đội ngũ QL, GV, NV

a. Về số lượng, chất lượng, cơ cấu

- Số lượng: 36 người

- Chất lượng:

+ Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GD phổ thông theo TT 20/2018:

Loại Tốt: 61 %; Loại Khá: 39 %

- Cơ cấu:

Tỷ lệ giáo viên: $31 \text{ GV} / 24 \text{ lớp} = 1,29 \text{ GV/lớp}$ (bao gồm 01 GV hợp đồng trường)

b. Về danh hiệu thi đua

- Giáo viên giỏi cấp trường: 50% - 70%

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 3 - 5 người

- Sáng kiến kinh nghiệm: cấp cơ sở: 3-5; cấp Tỉnh: 1

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5 - 8 người

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 1-2 người

- Giấy khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 1-2 người

- Lao động tiên tiến: 90 - 100%.

3. CSVC, TBDH dạy học

Dự kiến mua sắm CSV, TBDH năm học 2024-2025 như sau:

TT	Nội dung chi	Dự toán				Nguồn
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Mua ti vi 55 in phục vụ dạy học lớp 1, Tiếng Anh	Cái	02	12 000 000	24 000 000	Vận động Tài trợ
2	Lắp bảng từ trang bị cho 06 phòng học (5 phòng lớp 1, 1 phòng Tiếng Anh):	Cái	06	6 600 000	39 600 000	Vận động Tài trợ
3	Làm sân chơi học sinh	m2	343	175 000	60 025 000	Vận động Tài trợ
4	Mua máy tính phòng Tin học	Cái	05	12 000 000	60 000 000	Vận động Tài trợ
5	Mua bàn ghế HS	Bộ	20	1 500 000	30 000 000	Vận động Tài trợ, Nguồn NS chi thường xuyên
6	Mua bổ sung sách tham khảo phục vụ dạy học				10 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
7	Mua thiết bị, dụng cụ dạy học				20 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
8	Mua thuốc, dụng cụ y tế				7 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên và CSSKBĐ
9	Sửa chữa thường xuyên phòng học, nhà vệ sinh, thiết bị điện, hệ thống nước, khu vực rửa tay và các tài sản thiết bị dạy học				70 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
10	Nâng cấp, sửa chữa nhà để xe HS				35 000 000	Nguồn thu từ tiền gửi xe đạp

11	Kinh phí hoạt động chuyên môn (Trả tiền thừa giờ, kiêm nhiệm, lương CBGV hợp đồng, chi phí khác phục vụ chuyên môn)				170 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
12	Kinh phí mua sắm công cụ, dụng cụ vật tư văn phòng				70 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
13	Kinh phí trả tập huấn, chuyên đề, công tác phí				50 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
14	Kinh phí khen thưởng các hoạt động và khen thưởng cuối năm học				30 000 000	Nguồn ngân sách chi thường xuyên
	Tổng				675 000 000	

4. Các Phong trào, hoạt động GD khác:

a. Công tác Phổ cập

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 168/1682 = 100 %
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 160/160 tỷ lệ: 100 %
- Đạt tiêu chuẩn Phổ cập Tiểu học: mức độ 3

b. Công tác TV-TB

- Đạt thư viện: Xuất sắc

c. Về các cuộc thi

TT	Cuộc thi, sân chơi	Chỉ tiêu
1	Sân chơi English Challenge	1 HS tham gia
2	Văn toán tuổi thơ	1 HS đạt quốc gia
3	Trạng Nguyên Tiếng Việt	3 - 10 HS đạt quốc gia
4	Tin học trẻ	1 - 2 HS đạt cấp huyện
5	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	1 sản phẩm tham gia cấp tỉnh
6	Đại sứ Văn hóa đọc	1 HS đạt cấp tỉnh
7	Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An	1 - 2 HS đạt giải
8	Các cuộc thi khác	Tùy tình hình thực tế để tham gia, cố gắng đạt kết quả cao

d. Về các phong trào thi đua, các cuộc vận động

- Thực hiện đầy đủ, có chất lượng tốt các cuộc thi đua, các cuộc vận động do ngành, nhà trường tổ chức.

e. Về hoạt động Đoàn-đội

- Đạt đơn vị: Xuất sắc tiêu biểu

g. Về công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

- Giữ vững KĐCL cấp độ 3, trường chuẩn QG mức độ II

h. Nhà trường

- Đạt đơn vị: Lao động Tiên tiến

C. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.1*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)

2.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (*Phụ lục 1.3*)

3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.4*)

4. Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS (*Phụ lục 1.5*)

5. Kế hoạch giáo dục Stem (*Phụ lục 1.6*)

D. Phân công nhiệm vụ CBGV (*Phụ lục 1.7*)

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về giáo dục

a. Nội dung truyền thông

Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông về các nội dung:

- Truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo.

- Truyền thông về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Diên Châu và của nhà trường; Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của nhà trường.

- Truyền thông các kết quả nổi bật về Giáo dục và Đào tạo; các tấm gương người tốt, việc tốt điển hình tiên tiến, cách làm hay, các mô hình hiệu quả, sáng tạo trong ngành đến toàn xã hội.

- Truyền thông định hướng dư luận; đấu tranh với những quan điểm sai trái, những thông tin không đúng về ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Về chuyển đổi số, đổi mới chương trình, sách giáo khoa thực hiện CTGDPT 2018.

- Truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh,...

b. Kênh truyền thông

- Nhà trường khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của nhà trường, của ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Kênh truyền thông chính thức: Trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook, Zalo và các nền tảng số của các cơ sở giáo dục.

- Mạng lưới phát thanh của địa phương, nhà trường.

- Các bản tin/bản thông tin gửi trực tiếp, thư tay, thư điện tử.

- Các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, diễn đàn, sự kiện, chương trình, cuộc thi, ấn phẩm.

c. Tổ chức thực hiện

- BGH xây dựng Kế hoạch Truyền thông triển khai đến các Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Chủ trì hướng dẫn Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ truyền thông.

- Phân công các Cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của nhà trường. Hằng tháng có đánh giá, xếp loại công tác truyền thông của các bộ phận. Tham mưu đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tích cực trong công tác truyền thông của trường.

- Hợp tác với các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình, các công ty truyền thông... trong phạm vi các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức nắm bắt thông tin dư luận về giáo dục và cung cấp thông tin phản biện để góp phần cân bằng dư luận về giáo dục trên các kênh truyền thông.

- Theo dõi, cập nhật, dự báo các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, chuyển cho các cơ quan chức năng để tham mưu, xử lý kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp ngành để tổ chức truyền thông về các sự kiện giáo dục và đào tạo quan trọng, sự kiện của địa phương, đất nước trong năm 2024, 2025.

- Cung cấp thông tin, giới thiệu các nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, các tấm gương người tốt, việc tốt để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- CBGV chủ động viết bài về các hoạt động tiêu biểu, đổi mới, sáng tạo, các nhân tố điển hình, các tấm gương người tốt, việc tốt tại các cơ sở để tổ chức truyền thông trên cổng thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin báo chí, dự báo các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; kịp thời xử lý thông tin, báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Cung cấp thông tin trả lời báo theo quy định.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

a. Nội dung bồi dưỡng

- Tổ chức cho CBGV, NV học tập, nghiên cứu các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ tỉnh Nghệ An, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và các chương trình hành động, kế hoạch của ngành. Cập nhật tình hình kinh tế, chính trị, thời sự trong nước và quốc tế.

- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức tư tưởng, nghề nghiệp cho đội ngũ GV nhằm đáp ứng đủ điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới, thực hiện CTGDPT 2018 toàn cấp.

- Đối với GV: Bồi dưỡng nội dung về dạy học theo chương trình GDPT 2018, đánh giá HS theo TT 27. Đặc biệt bồi dưỡng GV lớp 5 về sử dụng SGK, dạy học các môn học lớp 5.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1640/SGD&ĐT-GDTH, ngày 30/7/2024 của Sở GD&ĐT; công văn 664/PGD&ĐT-TH, ngày 31/7/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai nội dung giáo dục địa phương năm học 2024-2025. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4 đã được Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt. Riêng đối với lớp 5, GV nghiên cứu chương trình giáo dục địa phương lớp 5 (theo hướng dẫn) chủ động, linh hoạt tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục phù hợp nhằm đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Các tổ chuyên môn đăng ký và xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung các chuyên đề tổ sẽ thực hiện trong năm học. Giao nhiệm vụ cho cho GV cốt cán, giáo viên giỏi chịu trách nhiệm về các chuyên đề của tổ. các chuyên đề tập trung vào:

+ Tổ chức dạy học hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS;

+ Ứng dụng công nghệ TT trong giảng dạy;

+ Đổi mới PPDH và thực hiện đánh giá học sinh theo TT 27/2020/TT-BGD về đánh giá HS tiểu học;

+ Dạy học Mĩ Thuật theo phương pháp Đan Mạch (đối với GV Mĩ Thuật);

+ Sinh hoạt CM theo hướng nghiên cứu bài học;

+ Đổi mới tổ chức tiết GDTT đầu tuần theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm;

+ Chuyên đề “Học thông qua chơi”;

+ Chuyên đề “Tổ chức sân chơi trí tuệ cho HS”; ...

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM

b. Tổ chức thực hiện

- Chuyên môn xây dựng và triển khai Kế hoạch theo quy định

- CBGV thực hiện có hiệu quả các nội dung bồi dưỡng

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

- Giáo viên chủ động, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học: Dạy học dự án, Học thông qua chơi, dạy học nhóm, ...; Đa dạng hóa hình thức dạy học trên lớp, dạy học ngoài không gian lớp học. Vận dụng sáng tạo các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tiếp tục vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trường học mới: trang trí lớp, huy động cộng đồng tham gia giáo dục,... Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- GV tiếp tục thực hiện giai đoạn mở rộng dự án “Học thông qua chơi” vào các hoạt động học tập của học sinh nhằm tạo ra môi trường học tập vui vẻ, có ý nghĩa đồng thời tăng cường sự tự chủ cho học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

a. Mục đích

- Làm thay đổi hình thức sinh hoạt chuyên môn.

- GV nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, khả năng sáng tạo.

- Học sinh có cơ hội tham gia vào quá trình học tập, GV quan tâm đến năng lực của từng học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy- học và văn hóa ứng xử trong nhà trường.

b. Các bước tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Bước 1. Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu

* Xác định mục tiêu:

Cần xác định mục tiêu kiến thức và kỹ năng mà học sinh cần đạt được (theo tiêu chuẩn kiến thức, kỹ năng ở từng môn học, đặc biệt cần chú ý xây dựng mục tiêu về thái độ của học sinh), đảm bảo phù hợp với trình độ và lứa tuổi của HS khi chọn bài học nghiên cứu.

* Xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu (Thiết kế bài dạy minh họa)

- Bài học minh họa không phải do một giáo viên thiết kế mà do giáo viên trong tổ cùng thiết kế, thảo luận, thống nhất lựa chọn phương án tối ưu nhất.

- Việc thiết kế bài soạn không nhất thiết phụ thuộc máy móc vào quy trình bước dạy theo SGK hoặc SGV mà dựa vào mục tiêu bài học đã đề ra để thiết kế cho phù hợp.

- GV trong tổ thảo luận nội dung bài học, các phương pháp, phương tiện dạy học, cách rèn kỹ năng, hướng dẫn học sinh cách vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực hiện...

- Dự kiến những thuận lợi, khó khăn của HS khi học tập và các tình huống xảy ra cùng với cách xử lý tình huống(nếu có)...

Sau khi kết thúc cuộc thảo luận, GV thực hiện dạy minh họa sẽ nghiên cứu, phát triển... các ý kiến góp ý của tổ CM (nhóm). GV thực hiện hoàn thiện giáo án dạy minh họa và chuẩn bị điều kiện cho tiết dạy.

Bước 2. Tiến hành dạy bài học (bài giảng minh họa) và dự giờ

- GV dạy minh họa bài học nghiên cứu đã chuẩn bị trước

- Các yêu cầu cụ thể của giờ dạy minh họa như sau:

+ Chuẩn bị lớp dạy minh họa, bố trí có đủ chỗ ngồi quan sát thuận lợi cho người dự

+ Điều chỉnh số lượng người dự ở mức vừa phải không gây khó khăn cho người dạy.

- GV dạy và dự giờ cần quan sát việc học của tất cả học sinh: học cá nhân, tương tác với bạn (cặp đôi, trong nhóm) thái độ tình cảm của học sinh....Khi dự giờ GV tập trung vào việc học của học sinh, theo dõi nét mặt, hành vi, sự quan tâm đến bài học của học sinh.

Bước 3: Suy ngẫm, thảo luận về bài học nghiên cứu

- GV dạy minh họa chia sẻ về bài học: những ý tưởng mới, những thay đổi, điều chỉnh về nội dung, phương pháp dạy học. GV dạy minh họa chia sẻ điều chưa hài lòng và hài lòng trong quá trình dạy minh họa.

- Người dự giờ suy ngẫm và chia sẻ các ý kiến của GV về bài học sau khi dự giờ : cách thức tổ chức dạy học như vậy đã phù hợp với đối tượng hs chưa, hứng thú của học sinh như thế nào, kết quả học tập của hs ra sao

- Mọi người phải lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau khi thảo luận
- Không đánh giá tiết dạy, tổ trưởng tổng hợp ý kiến và đưa ra các nhận định đạt được và chưa đạt để rút kinh nghiệm

Bước 4: Áp dụng cho thực tiễn dạy học hàng ngày

- Thông qua tiết dạy minh họa, qua thảo luận tiết dạy, GV tự rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân, kiểm nghiệm những vấn đề đã được dự giờ và thảo luận, áp dụng vào bài giảng hàng ngày trên lớp

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Giáo viên thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Giáo viên tham gia tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích

a) Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học

GV thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập. Đối với học sinh có khó khăn trong học tập, chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học thì giáo viên cần dành thời gian quan tâm, giúp đỡ trong từng tiết học, động viên, khuyến khích từng tiến bộ nhỏ nhất của học sinh. Học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học nào thì được giáo viên quan tâm đến môn học đó; đặc biệt chú ý đến các em chưa đạt môn Tiếng Việt, Toán thì cần rèn kỹ năng đọc, viết và

tính toán cho học sinh. Đánh giá và xếp loại học sinh căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học theo quy định.

b) Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích

- Về bồi dưỡng học sinh năng khiếu: Đối với học sinh có năng khiếu theo từng môn học: Giáo viên cần quan tâm, phát huy được sự sáng tạo của học sinh bằng việc giao thêm các nhiệm vụ học tập, hướng dẫn học sinh tự học, truy cập các trang mạng phục vụ học tập, tham gia các sân chơi để học sinh được thể hiện các khả năng của mình...

- Về tham gia các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích học sinh: Tổ chuyên môn cùng với chuyên môn nhà trường tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ (English Challenge, Văn toán tuổi thơ, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Đại sứ Văn hóa đọc, Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An...) đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật cấp tiểu học gồm:

- Phát hiện, huy động và tiếp nhận người khuyết tật học tập tại cơ sở giáo dục. Hiện tại, năm học 2024-2025, nhà trường tiếp nhận 06 HS khuyết tật học hòa nhập.

- Sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp với người khuyết tật; đảm bảo mỗi lớp học hòa nhập có không quá 02 (hai) người khuyết tật.

- Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện, đảm bảo người khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với gia đình, cộng đồng, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản cho người khuyết tật để hòa nhập cộng đồng.

- Cung cấp thông tin về giáo dục của người khuyết tật đang học hòa nhập tại cơ sở giáo dục cho hội đồng xác định mức độ khuyết tật của địa phương.

- Tuyên truyền, vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để nâng cao nhận thức về giáo dục hòa nhập.

- Vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin về khả năng và nhu cầu của người khuyết tật cho cơ sở giáo dục và hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin về kết quả giáo dục người khuyết tật cho các bên liên quan khi người khuyết tật chuyển cấp, chuyển cơ sở giáo dục hoặc chuyển về gia đình.

- Bảo mật thông tin về tình trạng khuyết tật của cá nhân người khuyết tật và gia đình người khuyết tật.

6. Công tác tài chính

- Tổ chức niêm yết công khai, phổ biến, quán triệt trong giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục.

- Tất cả các khoản thu nhà trường thông báo đầy đủ đến từng phụ huynh học sinh bằng văn bản hoặc niêm yết công khai tại đơn vị hoặc bằng các hình thức khác (ghi rõ nội dung các khoản thu, mức thu, đối tượng và mục đích sử dụng, nội dung chi).

- Thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong một thời điểm.

- Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền cấp xã với nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý sử dụng nguồn thu chi. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ giữa hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân và ban đại diện cha mẹ học sinh đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và các khoản đóng góp tự nguyện.

- Thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

- Hiệu trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc thực hiện các khoản thu, chi trong nhà trường.

7. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a. Mục đích

- Kiểm tra nhằm đánh giá đúng thực trạng nhà trường, chỉ rõ những ưu khuyết điểm của tập thể, cá nhân để đôn đốc, thúc đẩy hoạt động dạy và học.

- Là cơ sở giúp hiệu trưởng sắp xếp, bố trí đội ngũ hợp lí, phát huy tối đa năng lực của từng tổ chức, cá nhân trong nhà trường, đồng thời đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động, xếp loại thi đua trong năm học.

- Góp phần bảo đảm trật tự, kỷ cương, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường.

b. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra nội bộ phải được tiến hành thường xuyên để theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động GD của nhà trường đối chiếu với các quy định của Luật GD và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan quản lí.

- Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nhiệm vụ được phân công cho tập thể, cá nhân, phải gắn với yêu cầu đánh giá CB, GV, NV theo chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm ngăn chặn hoặc kịp thời chấn chỉnh sai phạm nếu có.

- Lập hồ sơ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ kiểm tra theo hướng dẫn.

c. Nguyên tắc kiểm tra

Tuân thủ pháp luật, tính kế hoạch, chính xác, khách quan, dân chủ, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả, công khai.

d. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra theo kế hoạch: Kế hoạch KTNB của nhà trường do Ban KTNB xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt. Sử dụng hình thức kiểm tra này khi hiệu trưởng nhà trường dùng kết quả kiểm tra (thông qua các thông tin, cơ sở, minh chứng xác thực) để đánh giá mức độ tiến bộ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ cũng như năng lực CB, GV, NV trong thời kỳ kiểm tra.

- Kiểm tra đột xuất: Sử dụng hình thức kiểm tra này khi có khiếu nại (KN), tố cáo (TC), phản ánh, yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục hoặc do hiệu trưởng chỉ đạo. Kết quả kiểm tra giúp hiệu trưởng, cơ quan quản lý cấp trên có thông tin, cơ sở, minh chứng xác thực để đánh giá đúng tình hình hoạt động của CB, GV, NV ở thời điểm hiện tại, so sánh với những thông tin nhận được để đánh giá, kiến nghị hoặc xử lý sai phạm kịp thời, điều chỉnh công tác quản lý.

e. Phương pháp kiểm tra

- Kiểm tra thường xuyên: Là hoạt động kiểm tra được thực hiện thường xuyên, đi cùng với các hoạt động quản lý, phục vụ kịp thời công tác quản lý, thực hiện linh hoạt và bằng nhiều cách khác nhau (kiểm tra trực tiếp, giao cho PHT, tổ trưởng, tổ

phó, trưởng các đoàn thể kiểm tra trực tiếp hoặc kiểm tra thông qua các phương tiện thông tin liên lạc: điện thoại, camera giám sát,...). Yêu cầu: khách quan, nhanh, gọn, hồ sơ đơn giản.

- Kiểm tra theo quy trình: Là hoạt động kiểm tra được thực hiện theo trình tự, thủ tục nhất định do PGD ban hành hoặc thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban KTNB đã được hiệu trưởng ban hành theo hướng dẫn của cấp trên. Yêu cầu: thực hiện theo đúng quy trình, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

g. Nội dung kiểm tra

Năm học 2024-2025 tập trung vào các nội dung sau đây:

* Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo

- Phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống;

- Việc thực hiện các nhiệm vụ được giao:

+ Việc thực hiện quy chế chuyên môn (thực hiện kế hoạch giáo dục; các yêu cầu về soạn bài; giảng dạy, sử dụng thiết bị dạy học; thực hiện quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh; đổi mới PPDH, KTĐG, SHCM; BDTX;...);

+ Trình độ nghiệp vụ, tay nghề (xem xét trình độ và kỹ năng vận dụng kiến thức, phương pháp giảng dạy thông qua Phiếu dự giờ); tổ chức dạy học trực tuyến;

+ Kết quả giảng dạy, giáo dục (mức độ tiên bộ trong học tập, rèn luyện của học sinh; kết quả lên lớp, HTCTTH của các môn mà giáo viên dạy,...);

+ Tham gia công tác khác (công tác chủ nhiệm, tham gia công tác đoàn thể, tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục đạo đức cho học sinh,...).

- Việc thực hiện quy định về dạy thêm học thêm;...

* Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn, ban, bộ phận

- Hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý của tổ/nhóm (kế hoạch giáo dục, biên bản họp tổ/nhóm chuyên môn, chất lượng giảng dạy; chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, sáng kiến kinh nghiệm,...);

- Chất lượng dạy-học của tổ/nhóm chuyên môn (việc thực hiện chương trình, chuẩn bị bài giảng, chất lượng dạy học, việc thực hiện đổi mới PPDH, KTĐG; sử dụng đồ dùng dạy học;...);

- Nền nếp chuyên môn (việc soạn bài, chấm bài; SHCM theo chuyên đề, theo NCBH; dự giờ, thăm lớp, thao giảng, hội thảo;...);

- Kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;

- Việc chỉ đạo phong trào học tập của học sinh (tổ chức ngoại khóa, thực hành, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh,...).

* Kiểm tra công tác mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, công tác thư viện trong nhà trường

- Công tác mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học bao gồm: kế hoạch mua sắm thiết bị theo nhu cầu dạy và học; việc xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; việc duy trì, bảo quản thiết bị dạy học; việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học.

- Công tác thư viện gồm: cơ sở vật chất (phòng thư viện, thiết bị, bàn ghế, kệ, tủ); việc sắp xếp, bố trí, trang trí, vệ sinh; số lượng và chất lượng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, giáo khoa,...; hoạt động của nhân viên thư viện (việc thực hiện nội qui, việc cho mượn, thu hồi; hồ sơ sổ sách, bảo quản, thống kê, phân loại, bổ sung sách báo; thực hiện giờ giấc, tinh thần, thái độ làm việc,...).

* Kiểm tra công tác kế toán, tài chính và tài sản

- Công tác kế toán, tài chính bao gồm: các khoản thu, chi ngân sách, chi khác của đơn vị; việc thực hiện quyết toán thu chi tài chính; việc chấp hành các chế độ, nguyên tắc kế toán tài chính; công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định hiện hành, trong đó quan tâm tới công tác công khai tài chính theo quy định; việc lưu trữ hồ sơ;...

- Công tác quản lý và sử dụng tài sản bao gồm: việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (đất đai, nhà cửa, phòng ốc và các công trình phụ trợ khác); định mức, tiêu chuẩn; việc thực hiện và công khai mua sắm công, quản lý và sử dụng tài sản cố định; công tác đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có);...

* Kiểm tra hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh

Kiểm tra việc giáo dục toàn diện và việc tự rèn luyện của học sinh thông qua hoạt động kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ; qua hoạt động tập thể, qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động của cán sự lớp, hoạt động Đội, các Hội thi,...

8. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

a) Xây dựng CSVC thư viện, bổ sung sách - tài liệu tham khảo:

Về CSVC: Nhà trường từng bước trang bị kho sách có đầy đủ các tủ đựng sách, các loại sách phục vụ dạy học và tham khảo, các bảng biểu theo đúng quy định. Cán bộ thư viện sắp xếp nơi làm việc phù hợp để phục vụ công việc của mình; xây dựng các tủ sách mini tại các dãy phòng học để phục vụ nhu cầu mượn và đọc sách của GV-HS.

Về bổ sung sách, tài liệu tham khảo: Căn cứ và nhu cầu thực tế của nhà trường, bộ phận thư viện xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung sách, tài liệu phục vụ dạy- học trong năm học 2023-2024.

- Nhân rộng mô hình thư viện phù hợp với tình hình thực tế nhà trường như: Thư viện xanh, thư viện lớp học; Chuyên môn và cán bộ thư viện phối hợp để bố trí các tiết đọc thư viện trong kế hoạch giáo dục nhà trường nhằm góp phần hình thành thói quen đọc sách; tổ chức Ngày Sách Việt Nam và Văn hóa đọc với các hình thức đa dạng, phong phú nhằm thu hút học sinh tích cực tham gia. Động viên, khuyến khích học sinh tham cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc do Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở GD&ĐT tổ chức.

b) Xây dựng văn hóa đọc:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách.

Thực hiện các hoạt động giáo dục về phương pháp đọc, phương pháp thu thập và xử lý thông tin cho học sinh. Đổi mới hình thức và phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tận dụng các nguồn thông tin ngoài sách giáo khoa, nhất là thông tin từ thư viện để nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học sinh đọc các tài liệu in và tài liệu kỹ thuật số, rèn luyện năng lực tự học, năng lực học tập suốt đời.

Tổ chức thảo luận trong trường, trao đổi với cha mẹ học sinh để thống nhất áp dụng quy định về thời gian đọc sách tại trường (thư viện), ở nhà; lựa chọn, giới thiệu những cuốn sách thiết thực, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện trường học nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách bằng nhiều hình thức như “thư viện thân thiện”, “thư viện điện tử”,...

Tổ chức các hoạt động giao lưu, các cuộc thi,... nhằm khuyến khích học sinh, giáo viên đọc sách.

Tổ chức có hiệu quả “Ngày hội đọc sách”, *cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc* cấp trường, tham gia cấp huyện, tỉnh... *nhằm đưa phong trào đọc sách trở thành thói quen, nét đẹp văn hóa góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.*

Từng bước xây dựng thư viện Room to Read nhằm với mục đích vừa giúp học sinh thư giãn sau giờ học căng thẳng, vừa giúp các em xây dựng thói quen, kỹ năng đọc sách.

c) Tổ chức hoạt động:

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ thư viện được học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đảm bảo quy định của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tổ chức các hoạt động và quản lý thư viện, góp phần đổi mới hoạt động dạy học của nhà trường.

Cán bộ thư viện xây dựng kế hoạch và lịch mở cửa thư viện cụ thể để GV-HS mượn sách, báo và các tài liệu học tập tại thư viện. Viết bài để giới thiệu sách cho học sinh theo tuần, tháng...

Phát huy vai trò của thư viện lớp học; Liên đội kết hợp cán bộ thư viện tổ chức các buổi đọc sách cho HS trong tuần nhằm đẩy mạnh phong trào đọc sách của học sinh toàn trường. Cần lưu ý việc luân chuyển sách giữa các tủ sách của các lớp để học sinh được đọc sách nhiều nhất có thể.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động thư viện theo công văn số 1112/SGD&ĐT ngày 28/6/2019 về hướng dẫn công tác kiểm tra thư viện trường học.

d) Đánh giá thư viện

- Xác định tiêu chuẩn thư viện nhà trường nhằm đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức đánh giá và công nhận thư viện quy định tại Thông tư 16/TT-BGDĐT bắt đầu từ năm học 2023-2024 theo quy định của PGD.

9. Công tác phổ cập giáo dục; Đảm bảo chất lượng giáo dục; công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Công tác phổ cập giáo dục

- Nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT và kế hoạch của UBND huyện.

- Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3 (37/37 xã đạt mức 3) và xóa mù chữ mức độ 2; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ 11 tuổi HTCTTH, không có học sinh bỏ học, 100% trẻ khuyết tật được học hòa nhập:

+ Thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra PCGDTH theo quy định. Thực hiện, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ PCGDTH theo quy định.

+ Nhà trường cùng với Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xây dựng kế hoạch PCGDTH; tập trung các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bền vững PCGDTH mức độ 3.

+ Phối hợp với trường Mầm non Diễn Hạnh triển khai thực hiện tốt các nội dung cần thiết của giai đoạn chuyển tiếp học sinh từ mầm non lên tiểu học nhằm chuẩn bị cho học sinh 6 tuổi vào học lớp 1.

- Tham mưu chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT-CSVC ngày 15/4/2021, Thông tư 14/2020/BGDĐT-CSVC ngày 26/5/2020. Thực hiện rà soát, đánh giá danh mục

thiết bị dạy học hiện có có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021.

b) Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

- Nhà trường triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đến CBGV và cộng đồng trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

c) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục xây dựng và giữ vững đơn vị đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

- Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng đảm bảo các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo quy định.

10. Triển khai một số thành tố của mô hình “Trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế”

Trong năm học 2024-2025, nhà trường áp dụng một số thành tố sau đây:

+ *Bên cạnh thực hiện chương trình chung của cấp học theo quy định thì nhà trường thực hiện chương trình GD tăng cường nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phát huy tính sáng tạo, năng khiếu, sở trường HS; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế gồm:*

Nội dung dạy học tăng cường Tiếng Anh theo chuẩn quốc tế

Nội dung GD kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Dạy học STEM.

+ *Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá:*

Có tiêu chí đánh giá cho mỗi chương trình GD tăng cường.

+ *Đội ngũ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

100% GV Tiếng Anh có năng lực sử dụng tiếng Anh đạt bậc B2 trở lên.

Có các nghệ nhân, người lao động tiêu biểu ở địa phương tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động GD.

Có Hội đồng tư vấn tâm lý học đường bao gồm cán bộ, GV, chuyên gia có kỹ năng tư vấn.

+ *Tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:*

Có Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo quy định hiện hành; thực hiện đúng công khai tài chính.

CSVC đảm bảo theo điều kiện trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

CSVC, thiết bị đảm bảo dạy học chương trình GD tăng cường.

+ *Hệ thống đảm bảo chất lượng:*

Thiết lập được hệ thống ĐBCL bên trong nhà trường.

Xây dựng quy trình ĐBCL với các bước theo quy định.

+ *Chuyển đổi số trong quản trị và dạy học:*

Thực hiện quản lý tài chính, tài sản, hoạt động CM, tuyển sinh qua hệ thống phần mềm quản lý.

Ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá HS.

+ *Môi trường GD:*

HS được tư vấn, hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Định kỳ có trao đổi bằng các hình thức khác nhau giữa GV với phụ huynh; giữa nhà trường với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị-XH ngoài nhà trường; kết nối, chia sẻ thông tin giữa gia đình và cộng đồng trong công tác GD học sinh.

HS vi phạm được GD bằng phương pháp kỉ luật tích cực.

+ *Chuẩn đầu ra:*

Đảm bảo chuẩn đầu ra theo yêu cầu cần đạt của chương trình GD phổ thông.

100% HS học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm.

100% HS được tham gia hoạt động trải nghiệm với thực tiễn, hoạt động XH, cộng đồng, thường xuyên tham gia rèn luyện thể chất.

50% số HS chơi được ít nhất 1 môn thể thao, trình diễn được 1 nội dung thuộc môn nghệ thuật; có HS đạt giải trong các kì thi, hội thi và sân chơi về chuyên môn TDTT, nghệ thuật.

11. Các hoạt động GD khác

1). Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập đối với môn Đạo đức, các nội dung về giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong nhà trường; quan tâm giáo dục học sinh về lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng

cường chỉ đạo, quản lý công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh vùng đặc thù.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: quán triệt, tuyên truyền để cán bộ, nhà giáo, học sinh tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tổ chức tuyên dương các tấm gương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo lời Bác trang trọng, ý nghĩa; khuyến khích tổ chức lễ tuyên dương tại các di tích lịch sử văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương tiêu biểu trong rèn luyện và học tập, hành động cao đẹp, gương người tốt việc tốt trong nhà trường.

- Tổ chức nghi thức chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca đầu tuần; thực hiện học tập 5 điều Bác Hồ dạy đối với thiếu niên, nhi đồng.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của học sinh; tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời xử lý những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh; chủ động phát hiện và phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan học sinh; không để học sinh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội hoặc có những lời nói, hành vi, ứng xử thiếu chuẩn mực, không phù hợp với truyền thống, đạo lý trong cuộc sống hàng ngày, kể cả trên không gian mạng.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đội trong trường học; tổ chức hoặc tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đội, giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý, công tác xã hội, tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

2) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường

- Triển khai xây dựng văn hoá học đường; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và thương hiệu của nhà trường; xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực để nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh làm mục tiêu phấn đấu, chú trọng xây dựng môi trường tự nhiên xanh, sạch, đẹp, an toàn; môi trường xã hội nhân văn gắn với các mối quan hệ thân thiện.

+ Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, văn hóa quần chúng; chú trọng nâng cao chất lượng hội thi, liên hoan văn nghệ cho học sinh, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ; đẩy mạnh văn hóa đọc trong trường học: hỗ trợ, đầu tư phát triển mạng lưới

hoạt động thư viện tại các cơ sở giáo dục; tăng cường tổ chức các phòng đọc, tủ sách lớp học... để định hướng, tạo điều kiện cho học sinh đọc sách, say mê và yêu quý sách.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Mô hình “Công tác xã hội và tư vấn tâm lý trong các cơ sở giáo dục phổ thông” để tăng cường công tác tư vấn học đường, đặc biệt là tư vấn tâm lý; xây dựng quy trình rà soát, phát hiện nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh; có kế hoạch phòng ngừa hiệu quả đối với các vấn đề phức tạp của các em, hạn chế việc học sinh rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; hoàn thiện quy trình kết nối chuyển gửi các vụ việc của học sinh đối với các nguồn lực ngoài nhà trường để hỗ trợ học sinh yếu thế; tăng cường tư vấn hướng nghiệp, quan tâm việc định hướng, lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, điều kiện bản thân và nhu cầu xã hội; thực hiện hiệu quả công tác xã hội trong trường học, đẩy mạnh tuyên truyền về Ngày Công tác xã hội Việt Nam (25/3).

- Đẩy mạnh việc thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, phát huy tài năng, phát hiện năng khiếu; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm khuyến khích học sinh tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất và kỹ năng sống; phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Rà soát, đánh giá, đổi mới công tác Hội, Đội theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng và điều kiện của địa phương, đơn vị.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý các hoạt động liên kết dạy học kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống trong các cấp học trên địa bàn tạo môi trường tốt cho học sinh nâng cao khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng trong các hoạt động cụ thể tại nhà trường, gia đình và ngoài xã hội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên”; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1080/KH-PGD&ĐT ngày 12/11/2021 về việc triển khai Mô hình “Phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh phổ thông trên địa bàn huyện Diễn Châu”, Mô hình “Phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc và giáo dục trẻ”; tăng cường công tác quản lý học sinh ngoại trú, bán trú. Đẩy mạnh triển khai xây dựng “Trường học hạnh phúc” theo hướng tạo môi trường học tập tích cực, an toàn và hỗ trợ sự phát triển toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của học sinh, thầy/cô giáo, cán bộ quản lý nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn ngành và xã hội; nhân rộng

những mô hình hay, cách làm sáng tạo của các đơn vị, các cơ sở giáo dục trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường.

3) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường (BLHD), tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước

Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và các văn bản khác của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và các ngành chức năng, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng cung cấp thông tin về các học sinh có nguy cơ bạo lực học đường, báo cáo vụ việc trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Thực hiện lồng ghép tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng sống vào các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong môn học tự nhiên xã hội, hoạt động trải nghiệm và các môn học khác, trong đó các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng và triển khai sử dụng các tài liệu giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường để cán bộ, giáo viên, gia đình học sinh và học sinh tham khảo sử dụng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương trong việc khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 85/KHPH-CAT-SGDĐT ngày 12/3/2024 giữa Công an tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc triển khai mô hình điểm “*Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học*” trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn trường học; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường cho học sinh; triển khai hoạt động công tác xã hội và tư vấn học đường cho học sinh.

- Xây dựng trường học dân chủ, an toàn, lành mạnh, thân thiện; xây dựng và triển khai hiệu quả bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục, bảo đảm các giá trị cốt lõi: Nhân ái - Tôn trọng - Trách nhiệm - Hợp tác - Trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình; phát triển các câu lạc bộ phù hợp với năng khiếu, sở thích, điều kiện và lứa tuổi học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thể thao, hoạt động xã hội để hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình, phát huy vai trò của gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh; thường xuyên thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình học sinh về hoạt động của nhà trường, tình hình học tập,

rèn luyện, các dấu hiệu bất thường để phối hợp triển khai các biện pháp giáo dục học sinh; nhà trường hỗ trợ, cung cấp cho cha mẹ học sinh kiến thức, kỹ năng trong việc đồng hành, giáo dục giúp con tiến bộ.

- Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về đạo đức nhà giáo, tư vấn tâm lý, năng lực kiểm soát cảm xúc cá nhân và kỹ năng ứng xử, giải quyết các tình huống sư phạm...

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về xây dựng và bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức nhà giáo.

Đổi mới công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước

a) Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại trẻ em/học sinh

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; các quy chế, quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự nhà trường, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh; tuyên truyền về hậu quả, ảnh hưởng; các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến; những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và sự tác động, lôi kéo đối với học sinh; kỹ năng phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật; quán triệt trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường đối với việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 85/KHPH-CAT-SGDĐT và các văn bản phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở GD&ĐT hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Phối hợp với ngành Công an thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và nhân rộng mô hình liên kết giữa nhà trường với công an địa phương

- Tổ chức phát động học sinh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về phòng, chống ma túy đầu năm học 2024 - 2025, với chủ đề “*Trường học không có ma túy*”. Tổ chức cho học sinh ký cam kết với nhà trường: “*Không sử dụng, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy hoặc xúi giục người khác tham gia dưới bất kỳ hình thức nào*”, “*Không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội*”...

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, lực lượng công an tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các bậc cha mẹ, trọng tâm là tuyên truyền về hậu quả, tác hại của ma túy; các thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ thanh thiếu niên sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp và ma túy

“núp bóng” các loại thực phẩm như bánh kẹo, đồ uống, thảo mộc, thuốc lá điện tử và các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn qua hệ thống website, phát thanh, mạng xã hội; các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt câu lạc bộ của nhà trường....

b) Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT)

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về ATGT và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh; tăng cường hướng dẫn học sinh chấp hành các quy định tham gia giao thông an toàn khi điều khiển phương tiện; phối hợp tổ chức Đội trong nhà trường và cơ quan chức năng, chính quyền địa phương bảo đảm trật tự ATGT khu vực trường học.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, cụ thể: “*Đã uống rượu, bia - không lái xe*”; “*Không sử dụng điện thoại khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông*”; “*Đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp điện*”; “*Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô*”...; tuân thủ các quy tắc giao thông; phòng ngừa tai nạn giao thông đường bộ, đường ngang qua đường sắt; tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn khi ngồi trên phương tiện đường thủy nội địa...

- Triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về đảm bảo trật tự ATGT. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương thực hiện “*Cổng trường ATGT*”, “*Cổng trường ATGT tiêu biểu*”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “*Tháng cao điểm ATGT cho học sinh đến trường - tháng 9/2024*”; ký cam giữa học sinh, phụ huynh học sinh với nhà trường về việc nghiêm túc chấp hành pháp luật ATGT; đồng thời xử lý nghiêm theo quy định trường hợp học sinh vi phạm pháp luật về trật tự ATGT khi có thông báo của các cơ quan chức năng.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình phối hợp về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT trong nhà trường.

- Tổ chức cho cha mẹ học sinh ký cam kết với nhà trường về việc nghiêm chỉnh chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; không giao xe mô tô, xe gắn máy cho học sinh khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe vào đầu năm học 2024 - 2025.

c) Công tác phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của học sinh, gia đình và cộng đồng về các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho trẻ em, học sinh.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên, Hội đồng Đội và các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động vui chơi, lành mạnh và an toàn cho học sinh nơi cư trú; tổ chức, tham gia các giải

bơi dành cho học sinh. Tham mưu bố trí nguồn kinh phí hợp lý, tăng cường công tác xã hội hóa xây dựng bể bơi và tổ chức dạy bơi cho học sinh; phối hợp với địa phương tiếp tục lắp đặt hệ thống các biển cảnh báo kiên cố tại những khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cao có thể xảy ra đuối nước, những khu vực vắng người qua lại trên địa bàn, các khu vực ngâm, tràn... Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời sửa chữa, khắc phục cơ sở vật chất, hệ thống cây xanh trong trường học không đảm bảo an toàn; nghiên cứu sắp xếp, bố trí chỗ để xe ô tô của cán bộ, giáo viên hợp lý, hạn chế (*đối với trường không bố trí được cổng đi riêng*), cấm (*đối với trường đủ điều kiện bố trí cổng riêng*) ô tô đi vào, ra ở cổng chính trường học, nơi hoạt động, đi lại thường xuyên, vào những giờ cao điểm của học sinh ra vào đông đúc, nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

3) Công tác y tế trường học

- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT về công tác phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho trẻ, học sinh.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức tổng kết thực hiện các Chương trình, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về công tác y tế trường học: Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025; Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025.

+ Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục;

+ Kiện toàn cơ sở vật chất, nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, công tác dân số trong tình hình mới, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản; phòng chống tác hại của thuốc lá (đặc biệt là tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc nung nóng...), rượu, bia đối với học sinh.

- Đẩy mạnh thực hiện nâng cao nhận thức, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho HS về chăm sóc sức khỏe bản thân; giáo dục lối sống lành mạnh, khoa học.

- Nhân viên y tế tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh và các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện y tế trường học; công tác đảm bảo an toàn trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

4) Công tác tư vấn tâm lý học đường

*** Mục đích**

- Nâng cao kiến thức và kỹ năng để học sinh tự giải quyết các khó khăn, căng thẳng, khủng hoảng tạm thời về tâm lý, phát huy tiềm năng, năng lực học tập của bản thân.

- Bảo vệ HS trước nguy cơ bị xâm hại, bị bạo lực, phòng tránh các tệ nạn xã hội, hạn chế tình trạng người học bỏ học, vi phạm pháp luật. Đồng thời nâng cao nhận thức, kỹ năng của cha mẹ hoặc người giám hộ của người học trong việc hiểu, chia sẻ, đồng hành cùng người học.

- Hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội, tư vấn tâm lý HS trong trường học.

- Kết nối nguồn lực từ cộng đồng tham gia, phối hợp cùng nhà trường thúc đẩy hoạt động công tác xã hội, tư vấn tâm lý HS trong trường học.

*** Yêu cầu**

- Luôn tôn trọng học sinh, lắng nghe học sinh, phải tạo được niềm tin ở học sinh để việc tư vấn có hiệu quả. Trong quá trình tư vấn giáo viên tư vấn cần giữ bí mật các thông tin cá nhân của HS, trường hợp chia sẻ thông tin phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tôn trọng các đặc điểm riêng biệt, tính cách, phẩm chất, hoàn cảnh cá nhân của người học, đặt HS vào vị trí trung tâm của các hoạt động trợ giúp. Tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ sau những giờ học căng thẳng.

- Bảo đảm mọi quyết định đưa ra đều có sự cân nhắc kỹ lưỡng vì lợi ích tốt nhất của HS nhưng không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

- Bảo đảm mối quan hệ bình đẳng, khách quan, chuẩn mực giữa HS với người tham gia công tác xã hội, tư vấn trong trường học.

*** Đối tượng được tư vấn:**

- Toàn thể học sinh trường Tiểu học Diên Hạnh

- Giáo viên tư vấn cũng sẽ hỗ trợ các giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh nếu trong khả năng cho phép.

*** Nội dung tư vấn tâm lý cho HS**

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, sức khỏe.

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa; phòng chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tư vấn khả năng giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè...

- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả.

- Giới thiệu HS đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp HS bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

- Tùy thời điểm, giáo viên tư vấn sẽ tư vấn theo những chuyên đề tâm lý, kỹ năng sống cho phù hợp.

- Chia sẻ, giải tỏa những bức xúc, khó khăn tâm lý do học tập và cuộc sống. Học tập các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống.

*** Nội dung công tác xã hội trong nhà trường**

- Phát hiện các nguy cơ trong và ngoài nhà trường có ảnh hưởng tiêu cực đến HS; phát hiện các vụ việc liên quan đến HS có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, có hành vi bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ HS rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật

- Thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp đối với HS có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

- Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng, thực hiện việc can thiệp, trợ giúp đối với HS cần can thiệp, trợ giúp khẩn cấp hoặc giáo viên, người học có nhu cầu can thiệp, hỗ trợ.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học sau can thiệp hoặc người học, giáo viên, phụ huynh có nhu cầu hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng.

*** Hình thức**

Về công tác tư vấn tâm lý

- GVCN xây dựng các chuyên đề tư vấn tâm lý cho HS bố trí thành bài giảng riêng hoặc lồng ghép trong tiết sinh hoạt lớp, NGLL. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho HS trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm...

- TPT phối hợp các đoàn thể tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, GS ngoại khóa, CLB đề tư vấn cho HS.

- Trao đổi với cha mẹ HS về diễn biến tâm lý và các vấn đề tư vấn, hỗ trợ HS.

- GV tư vấn riêng từng HS, từng nhóm HS qua hộp thư, qua fb, điện thoại...

- GV phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn cho HS.

Về công tác xã hội

- Rà soát, nắm bắt thông tin phát hiện các nguy cơ trong và ngoài nhà trường có ảnh hưởng tiêu cực đến HS (tệ nạn ma túy, thuốc lá điện tử, thực phẩm không an toàn, bắt cóc, xâm hại, bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn,...); nhà trường đã thực hiện công tác tuyên truyền tới HS, phụ huynh, cộng đồng qua các cuộc họp, qua trang mạng XH để phòng ngừa, hạn chế nguy cơ xảy ra.

- Thực hiện trợ giúp đối với HS có hoàn cảnh đặc biệt: tự kỉ, khuyết tật để các em được học hòa nhập an toàn, vui vẻ, tiến bộ

5) Công tác dân chủ cơ sở

- Tuyên truyền, quán triệt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước, cấp trên về thực hiện QCDC đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Gắn thực hiện QCDC với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các cuộc vận động thi đua của ngành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường đối thoại, trao đổi; tích cực giám sát các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị. Nhân rộng và phát huy vai trò của các điểm sáng; kịp thời biểu dương, khen thưởng để động viên, khích lệ và tạo sự lan tỏa trong toàn ngành. Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm; phát huy vai trò giám sát của Thanh tra nhân dân.

- Tổ chức các buổi đối thoại giữa học sinh, sinh viên và lãnh đạo nhà trường, nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các em và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Khuyến khích học sinh tham gia các phong trào ngoại khoá và các phong thi đua, qua đó giúp các em nâng cao tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm cộng đồng. Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong trường học cũng như trên không gian mạng, nhằm tạo môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn cho tất cả các học sinh.

- Gắn việc thực hiện QCDC ở cơ sở với đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập”, đảm bảo dân chủ, thiết thực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Gắn thực hiện DCCS với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Phát huy quyền làm chủ của CBGV, HS. Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân, nói không đi đôi với làm của CBGV.

6) Công tác phòng chống tham nhũng

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN

Hiệu trưởng, người đứng đầu tổ chức trong nhà trường tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về PCTN; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành, thực hiện các quy định về PCTN trong nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trong nội bộ đơn vị; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCTN

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN; gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tuyên truyền đến CBGV: Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Kết luận số 10-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN của Trung ương, địa phương.

Thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp PCTN

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của nhà trường như: Công khai về chất lượng, đội ngũ, thu chi tài chính

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định đảm bảo cơ quan hoạt động hiệu quả.

- *Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp:* tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 17-CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND ngày 06/4/2013 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh để từng bước xóa bỏ tình trạng quan liêu trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; các quy định những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm của Trung ương và của tỉnh.

- Hiệu trưởng thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

- Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán

+ Về cải cách hành chính: hướng dẫn thủ tục hành chính, đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục trực tiếp tiếp xúc với nhân dân khi giải quyết công việc; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; quy định về vị trí việc làm trong nhà trường

+ Về đổi mới công nghệ quản lý: tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, đẩy mạnh sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức và hoạt động của nhà trường.

+ Về thực hiện phương thức thanh toán: thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt như: các khoản thu, chi trong trường, chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

7) Công tác dân vận chính quyền

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện các văn bản chỉ đạo về tăng cường và đổi mới công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác dân vận trong việc tuyên truyền phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và các tệ nạn xã hội. Vận động Nhân dân, phụ huynh tiếp tục đồng lòng, tin tưởng, sẻ chia, thấu hiểu, cùng chung sức với ngành Giáo dục để vượt qua khó khăn, thi đua dạy tốt, học tốt.

- Tổ chức học tập bài báo “Dân vận” của Bác Hồ; tuyên truyền vận động cán bộ, nhà giáo, người lao động, học sinh quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong giảng dạy, học tập. Tích cực nêu gương, xây dựng, nhân rộng và phát huy các mô hình, điển hình sáng trong các cơ quan, đơn vị và toàn ngành. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, với các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn ngành đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Công khai minh bạch các khoản thu, chi, tạo sự đồng thuận cao trong giáo viên, phụ huynh và học sinh. Nhà trường thực hiện công khai, niêm yết các quy trình thủ tục hồ sơ hành chính; công khai dân chủ trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân

chuyên, quy hoạch cán bộ, tuyển sinh, thi đua khen thưởng, tài chính, phân công chuyên môn; thực hiện các nội dung công khai theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn liên quan; công khai thu nhập, tài sản theo quy định.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác Dân vận chính quyền cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác dân vận. Kết hợp công tác dân vận với công tác tư vấn, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh, tạo sự đồng thuận giúp các cơ sở giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8) Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Tăng cường triển khai văn bản, kế hoạch nhà trường trên Lịch công tác, hộp thư điện tử, trang Zalo, Fb.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo phù hợp gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện giải quyết các yêu cầu chính đáng của CBGV, HS, phụ huynh một cách nhanh gọn, phù hợp, hiệu quả, tránh gây phiền hà, sách nhiễu.

9) Công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số

*** Nội dung:**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 88/KH-PGD&ĐT ngày 24/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diên Châu về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024.

Tổ chức dạy học kết nối, tổ chức ít nhất 1 tiết dạy/ 1 năm học, nhằm huy động tối đa đội ngũ giáo viên của trường; mở rộng không gian giao lưu, hội nhập với giáo dục khu vực và thế giới.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về CSVC và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; thực hiện chia sẻ kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

Thực hiện sử dụng học bạ số cho cấp Tiểu học, sử dụng các loại hồ sơ điện tử trong CM.

*** Một số nhiệm vụ, giải pháp**

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong nhà trường, phân công lãnh đạo trường phụ trách làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác

thống kê giáo dục.

- Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; tiếp thu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Thực hiện quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Thực hiện sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số, giáo án và lịch báo giảng điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, sổ đăng bộ điện tử...vv; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

- Thực hiện các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Trong hoạt động dạy học: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, thực hiện một số nội dung như sau:

Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính

cấp Tiểu học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Từng bước triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học)

Sử dụng phần mềm Quản lý thiết bị có hiệu quả và đúng quy định.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 đảm bảo trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức tin học phổ thông và hình thành những năng lực cơ bản, phù hợp với từng cấp học: Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng xử phù hợp trong môi trường số; Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học; Hợp tác trong môi trường số. Đẩy mạnh việc đưa các chương trình dạy học Tin học theo các chuẩn quốc tế vào nhà trường phổ thông; định hướng, khuyến khích học sinh học và thi đạt các chứng chỉ Tin học quốc tế.

Triển khai nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

Tích hợp giáo dục kiến thức và năng lực ứng dụng cơ bản về tin học, công nghệ máy tính, chuyển đổi số phù hợp trong tất cả các môn học, trong hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục địa phương...

Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi trải nghiệm phù hợp với độ tuổi về kiến thức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ máy tính, chuyển đổi số.

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Thực hiện tự đánh giá công tác chuyển đổi số tại các nhà trường theo Bộ Tiêu chí kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các trường học.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

10) Công tác tổ chức cán bộ

Thực hiện Kế hoạch quy mô trường, lớp theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 2/8/2024 của UBND tỉnh và Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Diên Châu về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025.

Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, tăng quyền chủ động của đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Xây dựng quy chế hoạt động của các tổ chức trong cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường theo quy định của Điều lệ trường học.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ “Về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”, thực hiện nghiêm túc các nội dung được biết, được bàn, được tham gia ý kiến; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch trong các hoạt động của nhà trường.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và chuyên đề năm 2024 “*Thực hành Dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội.*”.

Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết hợp xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại giáo viên theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ công chức, viên chức.

Thực hiện quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức, viên chức. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ hồ sơ lý lịch, được cập nhật thông tin kịp thời, quản lý và khai thác, sử dụng đúng quy định.

Cập nhật dữ liệu thông tin hồ sơ điện tử theo Chương trình quản lý nhân sự CSDL ngành của Bộ GD-ĐT, đảm bảo kịp thời, thống nhất toàn ngành. Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả và thực hiện nghiêm túc.

Quan tâm bố trí công tác phù hợp với năng lực chuyên môn nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên. Động viên tinh thần và tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên mới chuyển đến hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Xây dựng vị trí việc làm phù hợp trong đơn vị.

Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024/2025 phù hợp, phát huy được năng lực sở trường của cá nhân.

11) Công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Bố trí cán bộ phụ trách kiêm nhiệm công tác pháp chế, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức phổ biến kịp thời, thường xuyên chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định mới liên quan đến lĩnh vực GDĐT, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành;

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và việc lồng ghép triển khai hoạt động PBGDPL với các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý lưu ý lồng ghép giáo dục pháp luật, nội dung phù hợp về Hiến pháp và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho người học thông qua bài giảng một cách hợp lý, thực hiện quy định của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho người học; tăng cường sự phối hợp giữa ngành giáo dục, ngành tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai công tác PBGDPL;

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11 các cơ sở giáo dục, căn cứ điều kiện thực tiễn chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam bám sát các định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, qua

đó nâng cao nhận thức và ý thức thượng tôn pháp luật của công chức, viên chức, nhà giáo, học sinh, sinh viên, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

- Công tác phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai các hoạt động PBGDPL trong nhà trường; công tác tham mưu, đề xuất Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về PBGDPL trong nhà trường và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

Ký kết quy chế phối hợp với Công an xã, tổ chức các buổi tuyên truyền về an toàn giao thông, an ninh mạng và các nội dung cần thiết khác cho học sinh. Tổ chức ký kết chương trình phối hợp với chính quyền, các hội (Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội Cựu giáo chức...) và tổ chức Đoàn thanh niên, ban ngành ở địa phương để cùng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo cho học sinh có môi trường học tập tốt nhất.

12) Công tác thi đua, khen thưởng

*** Mục đích**

- Tiếp tục đổi mới phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong nhà trường; Khuyến khích, tôn vinh tập thể, cá nhân hăng hái thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Phát huy năng lực sáng tạo của các cá nhân trong quá trình nghiên cứu đưa những sáng kiến và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tạo động lực mạnh mẽ, niềm tin và tính năng động sáng tạo của CB, GV, NV trong công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng nhà trường, các thành viên trong hội đồng thi đua-khen thưởng

- Đổi mới công tác khen thưởng, thực hiện công tác thi đua chính xác, công bằng, kịp thời, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương, chú trọng khen thưởng CB, GV, HS; kịp thời phát hiện, biểu dương, tuyên truyền gương điển hình người tốt việc trong nhà trường và cộng đồng địa phương.

- Các thành viên Hội đồng thi đua-khen thưởng chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thi đua cụ thể, sát thực, lồng ghép với việc kiểm tra đánh giá hoạt động của nhà trường gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

*** Nội dung**

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua thường xuyên

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của nhà trường. Việc tổ chức phong

trào thi đua thường xuyên phải gắn với nhiệm vụ chính trị, xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện.

Kết thúc năm học, tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định.

Triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua theo chuyên đề

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” (giai đoạn 2021-2025)

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học sáng tạo” để học sinh noi theo.

- Đối với cán bộ quản lý: Đổi mới, sáng tạo để nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị nhà trường; công tác đảm bảo chất lượng; công tác xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống tệ nạn, bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích; triển khai thực hiện tốt các mô hình mới đang triển khai trong toàn ngành.

- Đối với giáo viên, nhân viên: Động viên, khích lệ giáo viên, nhân viên luôn có ý tưởng đổi mới, sáng tạo để nâng cao chất lượng công tác, giảng dạy, học tập. Đẩy mạnh sáng tạo, đổi mới trong việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Đối với học sinh: Hướng dẫn, động viên, khuyến khích các em mạnh dạn sáng tạo, tìm tòi biện pháp, cách thức tốt nhất để mang lại hiệu quả trong học tập, rèn luyện; có ý thức vượt khó vươn lên, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện và khởi nghiệp; có tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; biết yêu thương, chia sẻ, có khát vọng cống hiến; có hành vi, nghĩa cử cao đẹp khi gặp các trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn trong cuộc sống; tích cực tham gia các câu lạc bộ phát triển năng khiếu, sở trường, các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng.

- Hàng tuần, tháng, quý hay học kỳ, tổ chức tôn vinh, khen thưởng kịp thời các gương sáng về đổi mới, sáng tạo, nhằm lan tỏa, tạo động lực để từng cá nhân và tập thể cùng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Triển khai thực hiện tốt Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” (giai đoạn 2019-2025) với các nội dung:

- Tập thể: Đẩy mạnh phong trào **“Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an toàn”** một cách thiết thực, hiệu quả trên cơ sở tuyên truyền, phổ biến nội dung của văn hóa công sở cho nhà giáo, cán bộ quản lý, bao gồm: Tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học; chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; chuẩn mực về đạo đức, lối sống, về trang phục khi thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng, hoàn thiện quy định, nội quy, quy chế làm việc; hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử, kể cả ứng xử trên không gian mạng và thực hành nghiêm túc bộ quy tắc; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực học đường; tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ.

- Cá nhân **“Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp”** trên cơ sở chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống, giao tiếp, ứng xử; trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn và cá nhân chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025. Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá, xếp loại các tổ chuyên môn và cá nhân theo các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ năm học mà nhà trường đề ra. Trong quá trình thực hiện, những vấn đề vướng mắc cần được thông tin kịp thời về Hiệu trưởng để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD (b/c)
- Tổ CM;
- GV;
- Lưu VP;
- Website trường.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Xuân

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 -2025

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2023	<ul style="list-style-type: none">- CBQL, tổ trưởng, tổ phó tham gia Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;- CBQL, GV tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn:<ul style="list-style-type: none">+ Tập huấn sử dụng SGK lớp 5;+ Tập huấn các môn năng khiếu+ Tập huấn khai thác, sử dụng học liệu tiếng Anh;+ Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL cấp tiểu học;- Tuyển sinh lớp 1, duyệt tuyển sinh tại PGD- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trường- Đón đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị cho năm học mới- Thực hiện công tác phổ cập.	
Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none">- Khai giảng năm học mới và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9; Ổn định sau khai giảng- CBGV tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn:<ul style="list-style-type: none">+ Tập huấn kỹ năng hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi;+ Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL cấp tiểu học (theo kế hoạch);+ Tập huấn sử dụng học bạ số;- Thực hiện báo cáo số liệu đầu năm học 2024-2025 trên phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành- Triển khai các hoạt động tháng An toàn giao thông, tháng Khuyến học;- Tham gia tập huấn dạy học tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5- Thực hiện kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch của PGD- Tham gia cuộc thi Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An- Sinh hoạt CM tháng 9- Tổ chức Hội nghị VC-NLĐ năm học 2024-2025	

	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 9 - Thực hiện công tác phổ cập. 	
Tháng 10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Nạp hồ sơ PCGDTH năm 2024 ; - Tham gia Hội thảo, tập huấn vụ chuyên môn: + Tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi - Dạy thực nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5 - Thực hiện kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH theo lịch của PGD - Đón đoàn tư vấn dạy học lớp 5 CTGDPT 2018 - Sinh hoạt CM tháng 10 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 10 	
Tháng 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Thực hiện KTĐK giữa học kỳ I, năm học 2024-2025 - Tham gia tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi - Tham gia thi GVĐG cấp huyện (Tháng 11,12/2024) - Sinh hoạt CM tháng 11 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 11 	
Tháng 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND các cấp công nhận PCGDTH năm 2024 - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn: + Hội thảo, tập huấn dạy học các môn: Lịch sử-Địa lý; Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm lớp 5 + Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi - Tham gia Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện về DH lớp 5 - Tham gia thi GVĐG cấp huyện (Tháng 11,12/2024) - Sinh hoạt CM tháng 12 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 12 	
Tháng 01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện KTĐK cuối học kỳ I; triển khai các nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2024-2025 - Tham gia Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi cấp huyện - Tham gia thi GVĐG huyện phần thực hành 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt CM tháng 1 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 1 	
Tháng 02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nề nếp dạy và học và học sau tết Nguyên Đán - Tham gia sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi - Sinh hoạt CM tháng 2 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 2 	
Tháng 3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia “Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ” cấp tiểu học cấp huyện (đầu tháng 3); - Tham gia Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng Học thông qua Chơi; - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II; - Sinh hoạt CM tháng 3 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 3 	
Tháng 4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện khảo sát chất lượng học sinh lớp 1 - 5 - Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp huyện - Tổ chức Ngày Hội Sách - Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp tỉnh - Tham gia Hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Học thông qua Chơi - Sinh hoạt CM tháng 4 - Triển khai hoạt động trải nghiệm tháng 4 	
Tháng 5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia dự thi Đại sứ Văn hóa đọc - Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh - Thực hiện KTĐK cuối năm học 2024-2025 - Xét hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024-2025 	
Tháng 6/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp Quốc gia - Tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng - Hội thi Tin học trẻ cấp Quốc gia - Hoàn thành báo cáo năm học và báo cáo thi đua năm học 2024 - 2025; 	

